

PHỤ LỤC
PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026
ĐƠN VỊ: ĐƠN BIÊN PHÒNG VĂN LÝ
(Theo hình thức bằng lệnh chi tiền)

(Kèm theo Quyết định số 636/QĐ-UBND ngày 12/6/2025 của UBND xã Hải Tiến)

Mã đơn vị sử dụng ngân sách: 1053630

Chương: 860

DVT : đồng

STT	NỘI DUNG	Số tiền	Ghi chú
1	Quản lý nhà nước (Loại 400 - Khoản 411 - Mã nguồn 12)	150.000.000	
+	KP hỗ trợ để triển khai các nhiệm vụ giải pháp nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ trong đợt cao điểm phòng, chống khai thác thủy sản bất hợp pháp (IUU); đảm bảo an ninh trật tự khu vực biên giới biển; Phòng chống thiên tai tìm kiếm cứu nạn (Nguồn dự phòng ngân sách xã năm 2026)	150.000.000	
TỔNG CỘNG		150.000.000	

PHỤ LỤC
PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026
ĐƠN VỊ: BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ XÃ HẢI TIẾN
(Theo hình thức bằng lệnh chi tiền)

(Kèm theo Quyết định số 636/QĐ-UBND ngày 12/6/2025 của UBND xã Hải Tiến)

Mã đơn vị sử dụng ngân sách: 1053630

Chương: 810

DVT : đồng

STT	NỘI DUNG	Số tiền	Ghi chú
1	Quản lý nhà nước (Loại 010 - Khoản 011 - Mã nguồn 12)	300.000.000	
+	Kinh phí không giao tự chủ, không giao khoán: KP đầu tư mua sắm trang thiết bị cơ sở vật chất và kinh phí thực hiện nhiệm vụ quốc phòng địa phương năm 2026 (Nguồn dự phòng ngân sách xã năm 2026)	300.000.000	
TỔNG CỘNG		300.000.000	

PHỤ LỤC
BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Theo hình thức bằng lệnh chi tiền)

ĐƠN VỊ: VĂN PHÒNG ĐẢNG ỦY XÃ

(Kèm theo Quyết định số 636/QĐ-UBND ngày 12/6/2025 của UBND xã Hải Tiến)

Mã đơn vị sử dụng ngân sách: 1154069

Chương: 819

ĐVT : đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN	Ghi chú
1	Quản lý nhà nước (Loại 340 - Khoản 351) (Mã nguồn 12)	780.000.000	
+	Chi thanh toán các dịch vụ công cộng, thông tin tuyên truyền, liên lạc, các chi phí Đảng khác và đầu tư sửa chữa, mua sắm trang thiết bị cơ sở vật chất ... (Nguồn kinh phí đầu năm 2026 chưa phân bổ)	780.000.000	
TỔNG CỘNG		780.000.000	

PHỤ LỤC
PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026
ĐƠN VỊ: ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC XÃ
(Kèm theo Quyết định số 636/QĐ-UBND ngày 12/6/2025 của UBND xã Hải Tiến)
Mã đơn vị sử dụng ngân sách: 1154068
Chương: 820

ĐVT: đồng

STT	NỘI DUNG	Số tiền	Ghi chú
1	Quản lý nhà nước (Loại 340 - Khoản 361 - Mã nguồn 13)	100.000.000	
+	KP thực hiện một số nhiệm vụ chưa bố trí trong dự toán năm 2026, chi hội nghị, chi mua sắm, chi tiếp xúc cử tri, chi khác... (Nguồn kinh phí đầu năm 2026 chưa phân bổ)	100.000.000	
TỔNG CỘNG		100.000.000	

PHỤ LỤC
PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026
ĐƠN VỊ: VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND XÃ
(Kèm theo Quyết định số 636/QĐ-UBND ngày 12/6/2025 của UBND xã Hải Tiến)
Mã đơn vị sử dụng ngân sách: 1150470
Chương: 830

ĐVT : đồng

ST T	NỘI DUNG	SỐ TIỀN	Ghi chú
1	Quản lý nhà nước (Loại 340 - Khoản 341) (Mã nguồn 13)	650.000.000	
-	KP chi mua sắm cơ sở vật chất, chi hội nghị, chi các nhiệm vụ phát sinh chưa bố trí trong dự toán năm 2026 (Nguồn kinh phí đầu năm 2026 chưa phân bổ)	650.000.000	
TỔNG CỘNG		650.000.000	

PHỤ LỤC**PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026****ĐƠN VỊ: PHÒNG VĂN HOÁ XÃ HỘI***(Kèm theo Quyết định số 636/QĐ-UBND ngày 12/6/2025 của UBND xã Hải Tiến)***Mã đơn vị sử dụng ngân sách: 1150469****Chương : 832***Đơn vị: đồng*

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
1	Quản lý nhà nước (Loại 340-Khoản 341)	90.000.000	
*	Kinh phí thực hiện tự chủ (Nguồn 13)	90.000.000	
-	KP chi mua sắm cơ sở vật chất, chi hội nghị, chi các nhiệm vụ phát sinh chưa bố trí trong dự toán năm 2026, chi hoạt động thường xuyên..... (nguồn KP đầu năm 2026 chưa phân bổ)	90.000.000	
Tổng cộng		90.000.000	

PHỤ LỤC**PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026****ĐƠN VỊ: TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG***(Kèm theo Quyết định số 636/QĐ-UBND ngày 12/6/2025 của UBND xã Hải Tiến)***Mã đơn vị sử dụng ngân sách: 1150467****Chương: 833***Đơn vị: đồng*

STT	NỘI DUNG	Số tiền	Ghi chú
1	Quản lý nhà nước (Loại 340 - Khoản 341)	60.000.000	
*	Kinh phí thực hiện tự chủ (Nguồn 13)	60.000.000	
-	Chi hoạt động thường xuyên..... (Nguồn kinh phí đầu năm 2026 chưa phân bổ)	60.000.000	
Tổng cộng		60.000.000	

PHỤ LỤC
PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026
ĐƠN VỊ: PHÒNG KINH TẾ

(Kèm theo Quyết định số 636/QĐ-UBND ngày 12/6/2025 của UBND xã Hải Tiến)

Mã đơn vị sử dụng ngân sách: 1150471

Chương: 831

ĐVT : đồng

STT	NỘI DUNG	Số tiền	Ghi chú
I	Quản lý nhà nước (Loại 340-Khoản 341)	60.000.000	
1	Kinh phí thực hiện tự chủ (Nguồn 13)	60.000.000	
-	Chi hoạt động thường xuyên..... (nguồn KP đầu năm 2026 chưa phân bổ)	60.000.000	
II	Sự nghiệp Kinh tế (Loại 280)	1.437.000.000	
1	Nông nghiệp và dịch vụ NN (Khoản 281)	0	
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	0	
2	Thủy lợi và DV thủy lợi (Khoản 283)	0	
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	0	
3	Thủy sản và DV thủy sản (Khoản 284)	0	
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	0	
4	Giao thông (Khoản 292)	914.000.000	
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	914.000.000	
5	Sự nghiệp thị chính (Khoản 312)	500.000.000	
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12) (nguồn KP đầu năm 2026 chưa phân bổ)	500.000.000	
6	Tư vấn, QH trong lĩnh vực KT, XH (Khoản 332)	23.000.000	
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	23.000.000	
III	Sự nghiệp môi trường (Loại 250 - Khoản 261)	0	
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	0	
IV	Giáo dục, đào tạo và dạy nghề	0	
+	Sự nghiệp Đào tạo (Loại 070 - Khoản 085)	0	
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	0	
V	Sự nghiệp Khoa học (Loại 100 - Khoản 103)	0	
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	0	
Tổng cộng I + II +III+IV+V		1.497.000.000	

PHỤ LỤC
PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2026
ĐƠN VỊ: PHÒNG NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Quyết định số 636/QĐ-UBND ngày 12/6/2025 của UBND xã Hải Tiến)
Mã đơn vị sử dụng ngân sách: 1172350
Chương: 989

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	Số tiền	Ghi chú
I	Quản lý nhà nước (Loại 340-Khoản 341)	150.000.000	
1	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	0	
2	Kinh phí thực hiện tự chủ (Nguồn 13)	150.000.000	
-	Chi hoạt động thường xuyên..... (nguồn KP đầu năm 2026 chưa phân bổ)	150.000.000	
II	Sự nghiệp Kinh tế (Loại 280)	750.000.000	
1	Nông nghiệp và dịch vụ NN (Khoản 281)	0	
2	Thủy lợi và DV thủy lợi (Khoản 283)	750.000.000	
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12) (nguồn KP đầu năm 2026 chưa phân bổ)	750.000.000	
3	Thủy sản và DV thủy sản (Khoản 284)	0	
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)		
4	Giao thông (Khoản 292)	0	
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	0	
5	Sự nghiệp thị chính (Khoản 312)	0	
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)		
6	Tư vấn, QH trong lĩnh vực KT, XH (Khoản 332)	0	
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)		
III	Sự nghiệp môi trường (Loại 250 - Khoản 261)	4.024.000.000	
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12) (nguồn KP đầu năm 2026 chưa phân bổ)	4.024.000.000	
Tổng cộng		4.924.000.000	